

MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ- LỚP 6

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ (6.66 điểm)

I. Phần trắc nghiệm: (3,66 điểm) Chọn phương án trả lời đúng (A,B,C hoặc D) và ghi vào giấy làm bài

Câu 1: Lịch sử được hiểu là

- A. tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ
- B. những chuyện cổ tích được kể truyền miệng.
- C. sự tưởng tượng của con người về quá khứ của mình.
- D. những bản chép tay hay tranh, ảnh còn được lưu giữ lại.

Câu 2: Theo em, “ những bản ghi; tài liệu chép tay hay sách được in, khắc chữ”,thuộc loại tư liệu nào?

- A. Tư liệu hiện vật.
- B. Tư liệu truyền miệng.
- C. Tư liệu chữ viết.
- D. Tư liệu gốc.

Câu 3: Phát minh quan trọng nhất của Người tối cổ là

- A. chế tạo công cụ lao động.
- B. biết cách tạo ra lửa.
- C. chế tác đồ gốm.
- D. chế tạo cung tên.

Câu 4: Nguyên liệu đầu tiên người nguyên thủy dùng để chế tạo công cụ lao động là

- A. đá.
- B. đồng đỏ.
- C. đồng thau.
- D. sắt.

Câu 5: Đứng đầu giai cấp thống trị ở Lưỡng Hà cổ đại là

- A. chủ ruộng đất.
- B. Tăng lữ - Quý tộc
- C. vua chuyên chế (En-xi).
- D. đông đảo quý tộc, quan lại.

Câu 6: Ai Cập cổ đại được hình thành ở lưu vực của

- A. sông Nin.
- B. sông Ấn.
- C. sông Hằng.
- D. sông Ti-gơ-rơ và sông Ô-phơ-rát.

Câu 7: Vườn treo Ba-bi-lon là công trình kiến trúc của quốc gia cổ đại nào?

- A. La Mã.
- B. Hy lạp.
- C. Ai Cập.
- D. Lưỡng Hà.

Câu 8: Lưỡng Hà bắt nguồn từ tên gọi vùng đất giữa hai

- A. tộc người.
- B. con sông.
- C. ngọn núi.
- D. bộ sử thi

Câu 9: Loại chữ viết thời cổ đại của Ai Cập là

- A. chữ hình nêm.
- B. chữ Phạn.
- C. chữ tượng ý.
- D. chữ tượng hình.

Câu 10: Điểm tiến bộ về đời sống vật chất của Người tinh khôn so với Người tối cổ là

- A. phát minh ra lửa.
- B. biết ghè đẽo đá.
- C. biết trồng trọt, chăn nuôi, dệt, làm gốm.
- D. săn bắt, hái lượm.

Câu 11: Truyền thuyết “Thánh Gióng” phản ánh điều gì về lịch sử của dân tộc ta?

- A. Truyền thống chống thiên tai, lũ lụt.
- B. Truyền thống chống giặc ngoại xâm.
- C. Nguồn gốc của dân tộc Việt Nam.
- D. Truyền thống thờ cúng tổ tiên của dân tộc.

II. Phần tự luận: (3 điểm)

Câu 1: Sự xuất hiện của kim loại đã có tác động như thế nào đến đời sống của con người (1đ)

Câu 2: Những thành tựu văn hóa của người Ấn Độ cổ đại vẫn được sử dụng hoặc bảo tồn đến ngày nay?

Câu 3: Với kiến thức đã học, em hãy xác định các sự kiện sau đây cách năm hiện tại (2021) là bao nhiêu năm?

a. Ngô Quyền đánh thắng quân Nam Hán năm 938

b. Khoảng thiên niên kỉ IV TCN con người phát hiện ra kim loại.

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (3,33 điểm)**I. Phần trắc nghiệm: (1,33)**

Câu 1: Kí hiệu  nhà máy thủy điện là thuộc kí hiệu

A. Điểm. B. đường. C. diện tích. D. tượng hình.

Câu 2: Mẫu số của tỉ lệ bản đồ càng lớn thì tỉ lệ

A. càng lớn. C. càng nhỏ và ngược lại.
B. càng dài. D. càng lớn và ngược lại.

Câu 3: Tọa độ địa lí của một điểm là nơi giao nhau

A. giữa kinh độ và kinh tuyến của một điểm.
B. giữa kinh độ và vĩ độ của một điểm.
C. giữa kinh độ và vĩ tuyến của một điểm.
D. giữa kinh độ và kinh tuyến gốc của một điểm.

Câu 4: Kinh tuyến gốc là kinh tuyến có số độ

A. 0^0 . B. 20^0 . C. 90^0 . D. 180^0 .

II. Phần tự luận (2,0 điểm)

Câu 1: Trình bày vai trò của bản đồ trong học tập và đời sống? (1điểm)

Câu 2: Cho ví dụ và đọc tọa độ địa lí của một điểm bất kì? (1điểm)

- HẾT -

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6**

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ:

I. Trắc nghiệm (3,66 điểm). Mỗi câu đúng được 0,33 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Đáp án	A	C	B	A	C	A	D	B	D	C	B

II. Tự luận (3,0 điểm)

Câu 1: Vai trò của kim loại: (1đ)

- Đẩy mạnh sản xuất, nhiều ngành sản xuất mới được ra đời: nông nghiệp dùng cày và chăn nuôi, nghề luyện kim và chế tạo đồ đồng xuất hiện cùng với nghề dệt vải, làm đồ gốm, (0,5đ)

- Sản xuất phát triển, tạo ra của cải ngày càng nhiều. Người ta làm ra không chỉ đủ ăn mà còn dư thừa, tạo thành sản phẩm dư thừa thường xuyên trong xã hội. (0,5đ)

Câu 2: Thành tựu văn hóa của người Ấn Độ cổ đại vẫn được sử dụng, bảo tồn đến ngày nay:

+ Tôn giáo: Phật giáo và Ấn Độ giáo

+ Hai bộ sử thi: Mahabharata và Rammayana có ảnh hưởng đến văn học Đông Nam Á.

+ Các chữ số, lịch.

+ Các công trình kiến trúc, như: chùa hang A-gian-ta; cột đá A-sô-ca và đại bảo tháp San-chi... (1đ)

Câu 3:

a. Ngô Quyền đánh thắng quân Nam Hán năm 938 cách năm nay là **1083 năm**

b. Khoảng thiên niên kỉ IV TCN con người phát hiện ra kim loại cách năm nay là **6021 năm**

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (3,33 điểm)

I. Trắc nghiệm: (1,33 điểm) Mỗi câu đúng được 0,33 điểm.

Câu	1	2	3	4
Đáp án	A	C	B	A

II. Tự luận:

Câu 1: Vai trò của bản đồ trong học tập và đời sống: Bản đồ để khai thác kiến thức môn

Lịch sử và Địa lí; để xác định vị trí và tìm đường đi; để dự báo và thể hiện các hiện tượng tự nhiên (bão, gió,...), để tác chiến trong quân sự... (1,0 điểm)

Câu 2: (1,0 đ) Học sinh cho ví dụ (0,5 đ) và đọc tọa độ địa lí của một điểm bất kì.(0,5 đ) VD: Viết đúng vĩ độ trước (hoặc trên) và kinh độ sau (hoặc dưới) VD:(22° 22' B 105° Đ); đọc đúng theo cách viết.